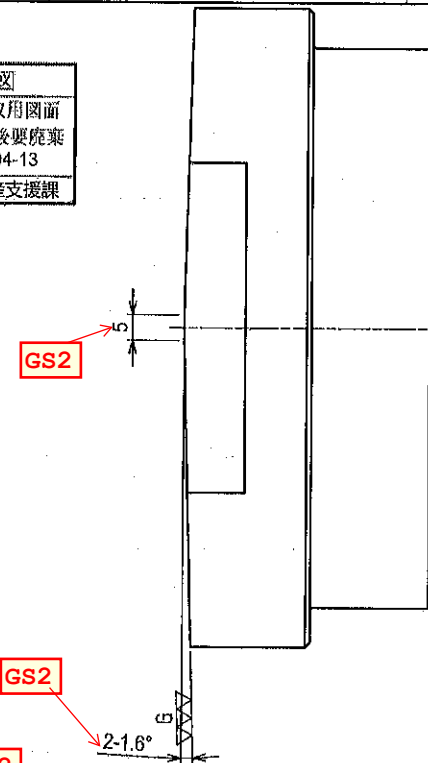


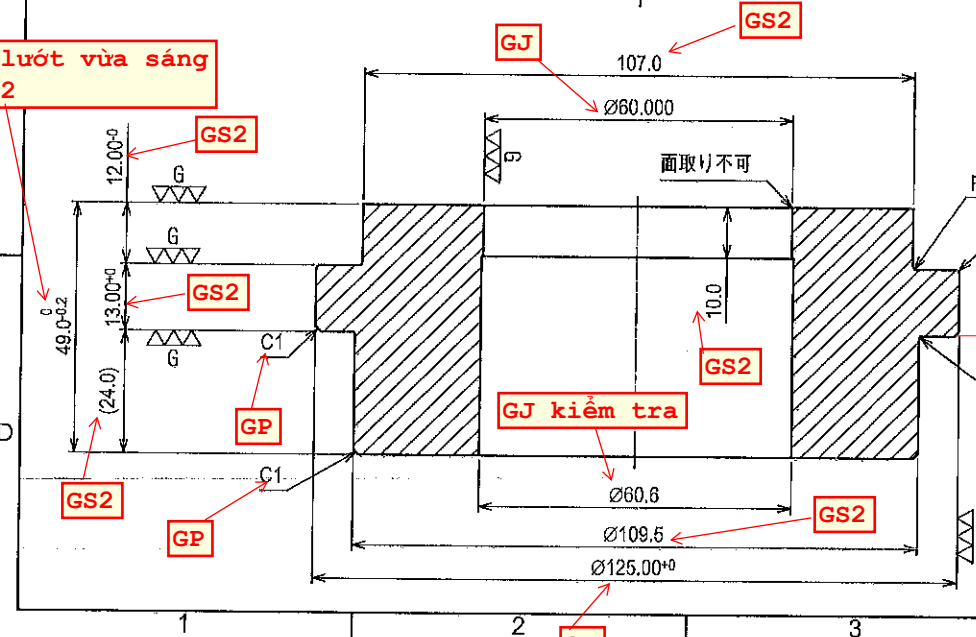
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
Init.	2021/03/01	新規作図		Tobata_Hidetoshi	Tobata_Hidetoshi	Indei_Kazuhiro	0.0000	± 0.002	0.000	⁺⁰ _{-0.005}
△							0.000	± 0.005	0.000	⁺⁰ _{-0.005}
△							0.00	± 0.01	0.00	⁺⁰ _{-0.01}
△							0.0	± 0.1	0.00	^{+0.01} ₋₀
							0.	± 0.2	0.0	^{+0.1} ₋₀

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	
FINISH MARKS	
G VV(VVV)	

出図
製作・検取用図面
検取完了後要廃棄
2023-04-13
VDM 生産支援課



GS1 lượt vừa sáng
=>GS2



GP lượt sáng lại mặt GR

S CHUẨN²

CHKD.	MATERIAL	TITLE	PARTS NAME
Indei_Kazuhiro	WC(D30)H/P	部品図	ブランクダイ
DSGND.	SURFACE	SCALE	BRANKING DIE
Tobata_Hidetoshi		1:1	胚料下模
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	DATE
Tobata_Hidetoshi	HRC ~	A3	2021/03/01
			DWG.No.
			R408127

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

4143040186,R408127 - GIA CONG - 12/07/2023

SNO: **R408127**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP R408127	GS:40 GR:150 GJ:150 GP:90 GS2:200 KT